

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN
KỶ NGUYÊN MỚI**

Số: 2602/2026/CBTT-NESC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)

I. Tổ chức công bố thông tin

- Tên Công ty Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyên Mới (“Công ty”).
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 21/04/2008.
- Trụ sở chính Tầng 11, tòa Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (024) 7305 6800
- Người thực hiện công bố thông tin Bà Bùi Ngọc Tú - Người được ủy quyền công bố thông tin
- Loại thông tin công bố ☒ Bất thường ☐ Định kỳ ☐ Theo yêu cầu

II. Nội dung thông tin công bố

Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyên Mới (“NESC”) công bố thông tin về Nghị quyết họp Hội đồng thành viên ngày 25/02/2026 (*Chi tiết vui lòng xem file đính kèm*).

Thông tin này và tài liệu có liên quan đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/02/2026 tại đường dẫn <https://nesc.com.vn/> của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Người thực hiện công bố thông tin



**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN
KỶ NGUYỄN MỚI**

Số: 2502/2026/NQ-HĐTV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy trình nghiệp vụ Tự doanh, Quy trình Quản trị rủi ro của Công ty
TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyễn Mới)**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỶ NGUYỄN MỚI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thành viên số 2502/2026/BBH-HĐTV ngày 25/02/2026;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyễn Mới.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Các quy trình được ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm:

1. Quy trình nghiệp vụ Tự doanh của Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyễn Mới.
2. Quy trình Quản trị rủi ro của Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyễn Mới.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản và Nghị quyết ban hành Quy trình Quản trị rủi ro trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phòng Quản trị rủi ro, các Phòng/Ban khác trong Công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỶ NGUYỄN MỚI

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



VŨ THANH VÂN

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

QUY TRÌNH
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH

*(Ban hành theo Nghị quyết số: 2502/2026/NQ-HĐTV ngày 25/02/2026
của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyên Mới)*



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỶ NGUYÊN MỚI

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

MỤC LỤC

I. MỤC ĐÍCH	2
II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.....	2
1. Phạm vi áp dụng.....	2
2. Đối tượng áp dụng.....	2
III. TRÁCH NHIỆM.....	2
IV. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	4
V. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	5
VI. NỘI DUNG QUY TRÌNH.....	5
1. Lưu đồ.....	5
2. Diễn giải quy trình.....	8
VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	11
PHỤ LỤC – TỜ TRÌNH MUA BÁN CHỨNG KHOÁN.....	12

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định phạm vi, đối tượng điều chỉnh, cách thức phối hợp giữa các phòng ban, cá nhân có liên quan và trình tự các bước triển khai thực hiện nghiệp vụ tự doanh tại Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ nguyên mới nhằm thực hiện nghiệp vụ này một cách đồng bộ, hiệu quả, giảm thiểu các sai sót và bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho nghiệp vụ tự doanh trong hệ thống của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Nguyên mới.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ nhân viên Phòng Tự doanh và các phòng ban có liên quan của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ nguyên mới.

III. TRÁCH NHIỆM

1. Trách nhiệm chung

Trong quá trình tổ chức thực hiện quy trình này, các phòng ban và cá nhân có liên quan phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước và các quy định của Luật Chứng khoán;
- Đơn vị và cá nhân phải thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, phải thực hiện đúng nội dung công việc được xác định trong quy trình này và chịu trách nhiệm về phần công việc của mình;
- Xác định mối quan hệ hợp tác nghiệp vụ giữa các phòng nghiệp vụ liên quan;
- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, phát hiện và đưa ra hành động khắc phục kịp thời để xử lý;
- Những vấn đề vượt quá thẩm quyền phải báo cáo lãnh đạo kịp thời để xử lý.

2. Trách nhiệm cụ thể của từng thành viên tham gia nghiệp vụ

a. Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên

- Đánh giá và phê duyệt chiến lược tự doanh, kế hoạch tự doanh, các Tờ trình đề xuất của Tổng Giám đốc theo phân cấp thẩm quyền của Công ty;
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các quyết định đầu tư của Công ty;
- Cử người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp mà Công ty thực hiện đầu tư tự doanh;

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc triển khai nghiệp vụ tự doanh và các phê duyệt tự doanh theo phân cấp thẩm quyền của Công ty.

b. Tổng Giám đốc

- Đánh giá và phê duyệt các Tờ trình đề xuất tự doanh của Phòng Tự doanh theo phân cấp thẩm quyền của Công ty;
- Chỉ đạo triển khai hoạt động tự doanh theo quyết định đầu tư được Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên phê duyệt và theo đề xuất của Phòng Tự doanh;
- Ký trên các Hợp đồng, phiếu lệnh, hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến quy trình tự doanh theo đúng thẩm quyền;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên về việc triển khai nghiệp vụ tự doanh của Công ty.

c. Trưởng phòng Tự doanh

- Chịu trách nhiệm kiểm soát việc thực hiện của Nhân viên Phòng Tự doanh phát sinh liên quan trực tiếp đến quy trình này theo đúng thẩm quyền;
- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc khi không hoàn thành được các yêu cầu nhiệm vụ trong quá trình thực hiện công việc được phân công.

d. Nhân viên Tự doanh

- Chịu trách nhiệm thu thập thông tin, phân tích đánh giá cơ hội đầu tư, lập tờ trình mua bán chứng khoán, thực hiện đặt lệnh mua, bán chứng khoán và lập chứng từ chuyển cho Phòng Kế toán thực hiện hạch toán;
- Theo dõi thường xuyên, liên tục các hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật và quy định nội bộ Công ty;
- Thực hiện hiện thực hóa lợi nhuận, cắt lỗ theo quy định của Công ty và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trong Công ty;
- Lập các báo cáo theo định kỳ (hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng năm) để giúp cho các cấp có thẩm quyền theo dõi, đánh giá hoạt động của Phòng tự doanh;
- Báo cáo kịp thời và đầy đủ các vấn đề phát sinh trong quá trình tác nghiệp cũng như các nghiệp vụ đáng ngờ;
- Đề xuất thực hiện công bố thông tin bất thường liên quan đến hoạt động tự doanh của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành;
- Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng Tự doanh khi không hoàn thành được các yêu cầu nhiệm vụ trong quá trình thực hiện công việc được phân công.

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

e. Phòng Quản trị rủi ro

Thực hiện quy chế quản trị rủi ro hoạt động tự doanh theo đúng thẩm quyền được duyệt và quy định của Công ty.

f. Phòng Pháp chế

- Tư vấn pháp lý cho Tổng Giám đốc, Phòng Tự doanh và các phòng ban liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ tự doanh của Công ty;
- Soạn thảo, soát xét hợp đồng, mẫu biểu, ... liên quan đến nghiệp vụ tự doanh khi Phòng Tự doanh đưa yêu cầu.

g. Phòng Công nghệ thông tin

- Đảm bảo hệ thống phần cứng, phần mềm phục vụ cho hoạt động tự doanh được vận hành thông suốt, ổn định;
- Hỗ trợ cho cán bộ, nhân viên Phòng Tự doanh giải quyết các lỗi phát sinh trong chương trình, các yêu cầu mới phát sinh đòi hỏi sự hỗ trợ của Phòng Công nghệ thông tin;
- Đảm bảo lưu trữ dữ liệu điện tử theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

h. Phòng Kiểm soát nội bộ

Giám sát tuân thủ và kiểm soát để đảm bảo việc thực hiện nghiệp vụ của cán bộ, nhân viên Phòng Tự doanh và phòng ban liên quan tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định của Công ty.

IV. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

STT	Thuật ngữ	Giải thích
1	SGD	Sở Giao dịch Chứng khoán
2	VNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
3	HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
4	HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
5	VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
6	CTCK/ NESC	Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ nguyên mới
7	HĐTV	Hội đồng thành viên
8	P.TD	Phòng Tự doanh
9	P.KT	Phòng Kế toán

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

10	P.QTRR	Phòng Quản trị rủi ro
11	TGD	Tổng Giám đốc
12	TPTD	Trưởng phòng Tự doanh
13	NVTD	Nhân viên Tự doanh
14	NVKT	Nhân viên Kế toán
15	NVIT	Nhân viên Công nghệ thông tin
16	HTPM	Hệ thống phần mềm Core Back Office của Công ty nhằm quản lý thông tin khách hàng và toàn bộ các giao dịch phát sinh của khách hàng tại NESC
17	CK	Chứng khoán
18	DMĐT	Danh mục đầu tư
19	KH	Khách hàng

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
3. Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
4. Và các văn bản pháp luật có liên quan;

Trong trường hợp có những quy định pháp luật liên quan chưa được đề cập trong quy trình này hoặc trong trường hợp có các quy định pháp luật mới mà những quy định đó khác với những điều khoản trong quy trình này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghiệp vụ tự doanh của Công ty cho tới khi có quy trình sửa đổi, bổ sung, thay thế.

VI. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Quy định chung

Công ty phải đảm bảo tuân thủ hạn chế đầu tư quy định tại Điều 28 của Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động công ty chứng khoán, cụ thể như sau:

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

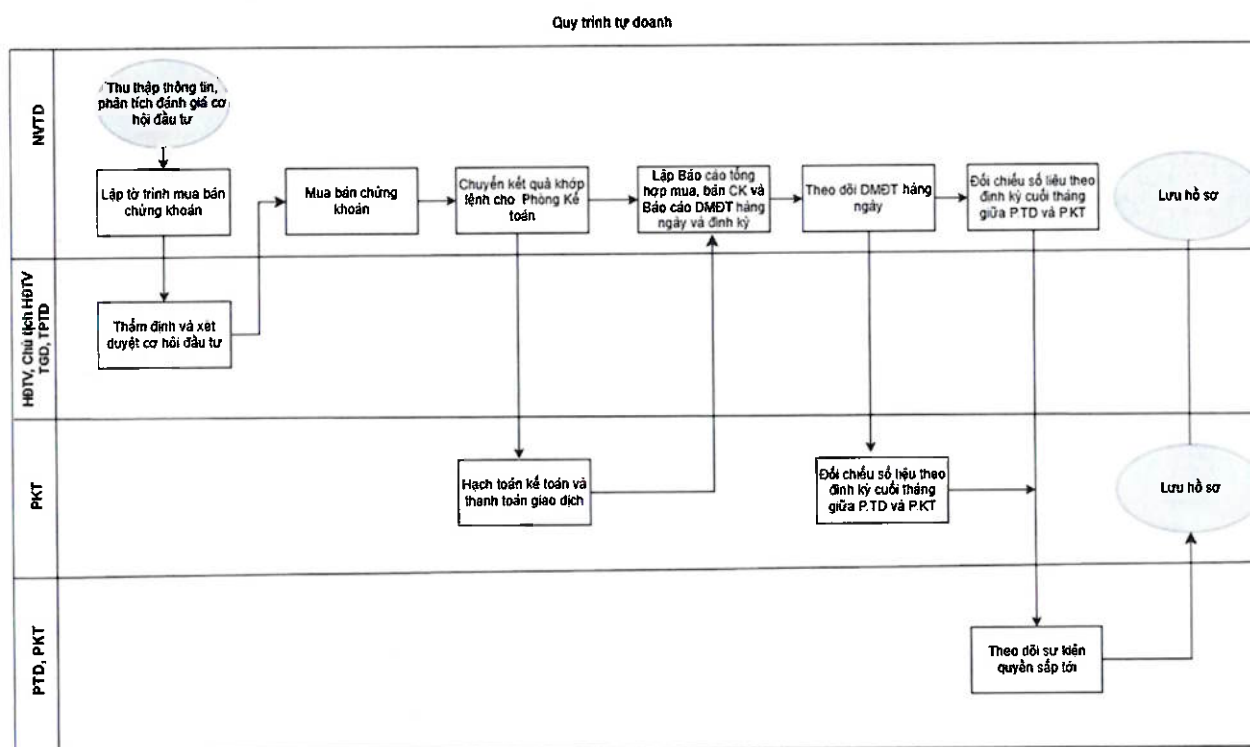
- Công ty không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty.
- Công ty mua, đầu tư vào bất động sản làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá 50% giá trị tổng tài sản của công ty.
- Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu.
- Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - + Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - + Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - + Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - + Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - + Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - + Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - + Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.
- Công ty được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này, công ty đáp ứng các điều kiện sau:
 - + Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh công ty đang thực hiện;
 - + Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt 180%;

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

+ Công ty sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty không được vượt quá 05 lần và tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu và không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh.

- Trường hợp công ty thực hiện nghĩa vụ thanh toán giao dịch thiếu tiền giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền khi đặt lệnh của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức dẫn đến vượt quá hạn mức đầu tư quy định, công ty không được tiếp tục nhận lệnh mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức cho đến khi đáp ứng hạn mức đầu tư và phải áp dụng các biện pháp cần thiết trong thời hạn tối đa 01 năm để tuân thủ hạn mức đầu tư.

2. Lưu đồ



QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

3. Diễn giải quy trình

STT	Bước thực hiện	Người thực hiện	Nội dung hoạt động	Mẫu biểu
1	Thu thập thông tin, phân tích đánh giá cơ hội đầu tư	NVTD	NVTD tiến hành thu thập thông tin, phân tích đánh giá cơ hội đầu tư chứng khoán căn cứ trên chiến lược và kế hoạch đầu tư của Công ty.	
2	Lập tờ trình mua bán chứng khoán	NVTD	NVTD lập tờ trình mua bán chứng khoán (“Tờ trình”) sau khi: - Xác định được chứng khoán phù hợp cho hoạt động giao dịch và hoạt động đầu tư của NESC; hoặc - Chứng khoán trong DMĐT của NESC đang nắm giữ không còn phù hợp với chiến lược, kế hoạch đầu tư hoặc không đem về lợi nhuận như kỳ vọng hoặc do những diễn biến xấu của thị trường. - Tính toán, kiểm tra việc tuân thủ hạn chế đầu tư theo quy định tại mục VI.1 nêu trên. NVTD chuyển Tờ trình cho TPTD xem xét đánh giá lại.	Tờ trình mua bán chứng khoán
3	Thẩm định và xét duyệt cơ hội đầu tư	HĐTV, Chủ tịch HĐTV, TGĐ, TPTD	TPTD sau khi rà soát việc tuân thủ hạn chế đầu tư theo quy định tại mục VI.1 nêu trên, thực hiện xem xét đánh giá lại đề nghị mua, bán CK do NVTD đề xuất trong Tờ trình. - Nếu chứng khoán do NVTD đề xuất mua, bán chưa hợp lý, TPTD tổ chức	

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

STT	Bước thực hiện	Người thực hiện	Nội dung hoạt động	Mẫu biểu
			thảo luận hoặc yêu cầu NVTD tiến hành phân tích, đánh giá và giải trình thêm về đề xuất mua, bán CK của mình; - Nếu đề nghị mua, bán chứng khoán do NVTD đề xuất là hợp lý thì chuyển Tờ trình cho TGD và/hoặc HĐTV, Chủ tịch HĐTV theo phân cấp xem xét trước khi quyết định mua, bán CK. TGD và/hoặc HĐTV, Chủ tịch HĐTV theo phân cấp tiếp nhận Tờ trình, thực hiện xem xét đánh giá, ký duyệt.	
4	Mua bán chứng khoán	NVTD	Sau khi Tờ trình được phê duyệt, NVTD tiến hành phối hợp với KH và các phòng ban liên quan lập, ký Hợp đồng mua bán với KH hoặc đặt lệnh dựa theo quyết định đầu tư được chấp thuận trong Tờ trình.	
5	Chuyển kết quả khớp lệnh cho Phòng Kế toán	NVTD P.KT	NVTD chuyển Hợp đồng và các giấy tờ liên quan hoặc kết quả khớp lệnh cho P.KT thực hiện hạch toán kế toán và thanh toán giao dịch.	
6	Lập Báo cáo tổng hợp mua, bán CK và Báo cáo DMĐT hàng ngày và định kỳ	NVTD	Cuối ngày, NVTD lập Báo cáo tổng hợp mua, bán CK và Báo cáo DMĐT hàng ngày, định kỳ.	

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

STT	Bước thực hiện	Người thực hiện	Nội dung hoạt động	Mẫu biểu
7	Theo dõi DMĐT hàng ngày	NVTD	Hàng ngày, NVTD cập nhật thông tin liên quan đến CK đang nắm giữ, đánh giá cơ hội đầu tư, đồng thời đánh giá lại DMĐT hàng ngày. Khi CK đạt mức sinh lời kỳ vọng hoặc chạm mức cắt lỗ hoặc có diễn biến bất thường của thị trường ảnh hưởng đến DMĐT, NVTD phải báo cáo ngay với TPTD để TPTD báo cáo và đề xuất phương án xử lý đến TGD và/hoặc HĐTV, Chủ tịch HĐTV theo phân cấp để đưa ra quyết định phù hợp.	
8	Đối chiếu số liệu theo định kỳ cuối tháng giữa P.TD và P.KT	NVTD P.KT	NVTD lập Báo cáo đối chiếu số liệu định kỳ cuối tháng giữa P.TD và P.KT (Đối chiếu các số liệu liên quan đến DMĐT do P.TD thực hiện (số dư tiền, lệnh mua/bán, số lượng cổ phiếu, thực hiện quyền) với số liệu trên hệ thống kế toán của NESC. P.KT thực hiện đối chiếu số liệu với Báo cáo do P.TD cung cấp. Nếu phát hiện sai sót, P.TD phối hợp P.KT tìm hiểu nguyên nhân và chỉnh sửa kịp thời.	
9	Theo dõi sự kiện quyền sắp tới	P.TD P.KT	NVTD theo dõi các sự kiện quyền của các CK nằm trong DMĐT và thông báo lại cho P.KT. P.KT nhận thông báo thực hiện quyền từ P.TD và VSDC và hạch toán kế toán.	
10	Lưu hồ sơ	NVTD P.KT	NVTD, P.KT lưu hợp đồng, phiếu lệnh, hồ sơ, chứng từ theo quy định pháp luật,	

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

STT	Bước thực hiện	Người thực hiện	Nội dung hoạt động	Mẫu biểu
			quy định của Công ty và theo quy định của quy trình nghiệp vụ này.	

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Quy trình có hiệu lực kể từ ngày ký;
- Việc sửa đổi bổ sung quy trình này do Hội đồng thành viên Công ty quyết định;
- Phòng Tự doanh có trách nhiệm phổ biến quy trình này đến tất cả các cán bộ, nhân viên trong đơn vị mình và các đơn vị có liên quan.

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỸ NGUYÊN MỚI

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



VU THANH VÂN

QUY TRÌNH	Mã số	QT.TD.01-NESC
NGHIỆP VỤ TỰ DOANH	Lần BH	01
	Số trang	13 trang

Ngày:		Ngày:	
II. PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO			
Tổng Giám đốc <i>(trong TH thẩm quyền phê duyệt thuộc TGD)</i>		Chủ tịch hội đồng thành viên <i>(trong TH thẩm quyền phê duyệt thuộc Chủ tịch HĐTV)</i>	
Phê duyệt:	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý	Phê duyệt:	☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
Chữ ký:		Chữ ký:	
Ngày:		Ngày:	

(*) Trong trường hợp thẩm quyền phê duyệt của HĐTV thì cần có Nghị quyết HĐTV thông qua.

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN
KỶ NGUYÊN MỚI**

Số: 2502/2026/NQ-HĐTV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**(V/v: Ban hành Quy trình nghiệp vụ Tự doanh, Quy trình Quản trị rủi ro của Công ty TNHH
Chứng khoán Kỷ Nguyên Mới)**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỶ NGUYÊN MỚI**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thành viên số 2502/2026/BBH-HĐTV ngày 25/02/2026;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyên Mới;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Các quy trình được ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm:

1. Quy trình nghiệp vụ Tự doanh của Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyên Mới.
2. Quy trình Quản trị rủi ro của Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyên Mới.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản và Nghị quyết ban hành Quy trình Quản trị rủi ro trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phòng Quản trị rủi ro, các Phòng/Ban khác trong Công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỶ NGUYÊN MỚI

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



VU THANH VÂN

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

**QUY TRÌNH
QUẢN TRỊ RỦI RO**

*(Ban hành theo Nghị quyết số: 2502/2026/NQ-HĐTV ngày 25/02/2026 của Hội đồng thành
viên Công ty TNHH Chứng khoán Kỳ Nguyên Mới)*



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỶ NGUYÊN MỚI

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

Mục lục

I. MỤC ĐÍCH	2
II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	2
1. Phạm vi điều chỉnh	2
2. Đối tượng áp dụng	2
III. TỪ NGỮ VIẾT TẮT	2
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	2
V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LIÊN QUAN.....	3
VI. QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	7
1. Lưu đồ quy trình quản trị rủi ro.....	7
2. Diễn giải lưu đồ.....	7
VII. LƯU TRỮ HỒ SƠ	14
VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	15
IX. HIỆU LỰC THI HÀNH	15

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định trình tự thủ tục, các bước thực hiện việc quản trị rủi ro được thực hiện bởi Phòng Quản trị rủi ro của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Nguyên Mới (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “NESC”) để xác định rõ công việc, trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị, cá nhân liên quan đến quản trị rủi ro nhằm đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro diễn ra đồng bộ, hiệu quả và tuân thủ quy định nội bộ, quy định pháp luật hiện hành.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định việc thực hiện quản trị rủi ro trong toàn hệ thống của NESC.

2. Đối tượng áp dụng

Phòng Quản trị rủi ro, các Đơn vị và cá nhân có liên quan của NESC.

III. TỪ NGỮ VIẾT TẮT

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
NESC/Công ty	Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Nguyên Mới
HĐTV	Hội đồng thành viên
TGD	Tổng Giám đốc
P. QTRR	Phòng Quản trị rủi ro
XLRR	Xử lý rủi ro
P. KSNB	Phòng Kiểm soát nội bộ
Đơn vị	Phòng/Ban và Chi nhánh/Phòng giao dịch (nếu có) tại Công ty
BCTC	Báo cáo tài chính

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính;
- Thông tư số 102/2025/TT-BTC ngày 29/10/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính;
- Điều lệ của Công ty TNHH Chứng khoán Kỷ Nguyên Mới;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Trong trường hợp có những quy định pháp luật liên quan chưa được đề cập trong Quy trình này hoặc trong trường hợp có các quy định pháp luật mới mà những quy định đó khác với những điều khoản trong Quy trình này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị rủi ro của Công ty cho tới khi có quy trình sửa đổi, bổ sung, thay thế.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Đơn vị nội bộ	Trách nhiệm
Hội đồng thành viên	- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro: HĐQT thiết lập hệ thống tổ chức quản trị rủi ro, bao gồm việc xác định trách nhiệm của các bộ phận và các cá nhân liên quan trong Công ty. - Phê duyệt khẩu vị rủi ro và định hướng chiến lược quản trị rủi ro: Xác định khẩu vị rủi ro và chiến lược

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

	quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch, thể hiện qua các chính sách rủi ro trong dài hạn và trong từng giai đoạn cụ thể. - Phê duyệt chính sách và hạn mức rủi ro: Phê duyệt chính sách rủi ro trong dài hạn và trong từng giai đoạn cụ thể cũng như hạn mức rủi ro toàn Công ty. - Phê duyệt kế hoạch dự phòng trong tình huống khẩn cấp: HĐQT thông qua kế hoạch dự phòng cho các tình huống khẩn cấp nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của Công ty. - Phê duyệt quy trình quản trị rủi ro do Tổng Giám đốc trình. - Giám sát và đánh giá: HĐQT giám sát và đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản trị rủi ro và TGD trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động quản trị rủi ro theo khẩu vị, chiến lược, chính sách và hạn mức rủi ro đã được HĐQT ban hành. - Chỉ đạo xử lý rủi ro: Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các báo cáo của TGD, P. QTRR và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro.
Tổng Giám đốc	- Chịu trách nhiệm trước HĐQT trong việc triển khai chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro đã được phê duyệt. - Xây dựng chiến lược quản trị rủi ro, chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro và tiêu chuẩn quản trị rủi ro trình HĐQT phê duyệt; - Có kế hoạch thực hiện công tác quản lý kiểm tra, rà soát thường xuyên việc thực hiện quản trị rủi ro toàn hệ thống của Công ty.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

	- Xây dựng và triển khai các quy trình xử lý rủi ro phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro, sức chịu đựng rủi ro của Công ty. - Đảm bảo quy trình quản trị rủi ro và P. QTRR được thiết lập và tổ chức đầy đủ, rõ ràng, đủ nhân sự và nguồn lực hoạt động. - Báo cáo HĐQT về trạng thái rủi ro trọng yếu và trình các phương án phòng ngừa. - Báo cáo HĐQT hàng quý về tình hình quản trị rủi ro toàn Công ty.
Phòng Quản trị rủi ro	- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế quy trình quản trị rủi ro này, các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro được HĐQT phê duyệt. - Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý và các rủi ro khác. - Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh. - Đề xuất chính sách quản trị rủi ro cho TGD. - Đề xuất hạn mức rủi ro cho từng loại rủi ro, từng bộ phận nghiệp vụ và cho toàn Công ty. - Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo. - Lập báo cáo định kỳ 06 tháng và 01 năm về quản trị rủi ro thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để báo cáo TGD. - Trưởng phòng quản trị rủi ro thực hiện theo dõi, đánh giá hàng ngày trạng thái tập trung rủi ro của Công ty.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

Phòng Kiểm soát nội bộ	- Phòng Kiểm soát nội bộ trực thuộc TGD, có trách nhiệm kiểm tra và giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của HĐQT cũng như các quy chế, quy trình nghiệp vụ và quy trình quản trị rủi ro của Công ty và các bộ phận có liên quan. - Báo cáo định kỳ về tình hình tuân thủ và các rủi ro phát sinh cho TGD và HĐQT. Dựa trên các phát hiện, Phòng Kiểm soát nội bộ đề xuất các biện pháp cải tiến quy trình và hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và hoạt động kinh doanh. - Xây dựng và duy trì văn hóa tuân thủ trong toàn Công ty, đảm bảo mọi nhân viên hiểu và thực hiện đúng các quy định và quy trình đã thiết lập.
Các Đơn vị khác	- Tuân thủ chính sách và quy trình quản lý rủi ro trong mọi hoạt động nghiệp vụ của mình. - Phối hợp P.QTRR nghiên cứu, xây dựng, đề xuất chiến lược và chính sách quản trị rủi ro, đề xuất về khẩu vị rủi ro và giới hạn rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ của mình. - Kiểm soát, giám sát các rủi ro phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ tại Đơn vị mình, báo cáo rủi ro cho P. QTRR và TGD và đề xuất phương án xử lý, thực hiện phương án xử lý rủi ro. - Theo dõi nhu cầu về đào tạo kỹ năng quản trị rủi ro của Đơn vị mình và phối hợp với Phòng Kiểm soát nội bộ và P. QTRR, Phòng Hành chính nhân sự để tổ chức các buổi huấn luyện quản trị rủi ro tại Công ty. - Trường các Đơn vị có trách nhiệm trực tiếp thực hiện hoặc phân công một hoặc một số nhân viên có kinh nghiệm tại Đơn vị mình làm đầu mối thực hiện công tác quản trị rủi

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

	ro như giám sát, kiểm soát giao dịch, hoạt động nghiệp vụ thực hiện tại Đơn vị nhằm nhận diện, đánh giá, phòng ngừa và quản trị rủi ro theo các quy định nội bộ của Công ty.
--	--

VI. QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Lưu đồ quy trình quản trị rủi ro

Bước	Lưu đồ	Người thực hiện
1	Xác định rủi ro	P. QTRR
2	Đo lường rủi ro	P. QTRR
3	Theo dõi rủi ro	P. QTRR
4	Báo cáo rủi ro	P. QTRR
5	Xử lý rủi ro	Cấp có thẩm quyền phê duyệt (HĐTV, CT HĐTV, TGD)

2. Diễn giải lưu đồ

2.1. Bước 1: Xác định rủi ro

a) Nhận diện rủi ro:

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể đối mặt với một số loại rủi ro điển hình như sau:

- **Rủi ro thị trường:** Là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi cho Công ty. Đây là loại rủi ro phát sinh do các biến động về lãi suất, giá chứng khoán trên thị trường, chỉ số giá cổ phiếu và các biến động tỷ giá ngoại tệ... gây nên.
- **Rủi ro thanh toán:** Là rủi ro xảy ra khi đối tác (nhà cung cấp, khách hàng, đối tác...) không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

Đây là loại rủi ro phát sinh do các thị trường biến động theo chiều hướng bất lợi làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của nhà cung cấp, khách hàng, đối tác...

- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Rủi ro này có liên quan đến việc quản lý và sử dụng dòng tiền và ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty.
- **Rủi ro pháp lý:** Là rủi ro phát sinh từ việc không ban hành đầy đủ các quy trình nghiệp vụ theo quy định của pháp luật, không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn hoặc do các nguyên nhân khác. Đây là loại rủi ro phát sinh do lỗi tác nghiệp (khách quan hay chủ quan) khi soạn thảo hợp đồng với đối tác hoặc với khách hàng như sai điều khoản, nội dung không phù hợp với thực tế, với pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, pháp luật về hợp đồng.
- **Rủi ro hoạt động:** Là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ hoạt động đầu tư hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Đây cũng là loại rủi ro ảnh hưởng đến tính liên tục hoạt động của Công ty.
- **Ngoài ra, Công ty có thể đối mặt với một số rủi ro khác như:**
 - + **Rủi ro chiến lược:** Là những rủi ro có thể ngăn cản Công ty đạt được mục tiêu kinh doanh dài hạn. Đây là loại rủi ro phát sinh do các quyết định chiến lược sai lầm, việc thực thi không hiệu quả, hoặc không thích ứng kịp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh (như đối thủ cạnh tranh, công nghệ, pháp lý), tác động lớn đến toàn bộ Công ty và sự tồn tại của Công ty.
 - + **Rủi ro về uy tín:** Là rủi ro phát sinh do bất kỳ yếu tố nào làm ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu, hình ảnh của Công ty với bên ngoài (gồm khách hàng, nhà đầu tư, đối tác, cơ quan quản lý...).

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

+ **Rủi ro nhân lực:** Là rủi ro phát sinh khi có sự thiếu hụt nhân sự cấp cao, nhân sự có chứng chỉ hành nghề dẫn đến việc khó khăn trong quá trình hoạt động, tuân thủ hoặc rủi ro từ việc nhân viên không tuân thủ quy trình làm việc/quy định nội bộ (quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy định về việc tiếp cận và bảo mật thông tin nội bộ, quy định về phê duyệt hạn mức, quy định về phân quyền nội bộ ...).

b) Phương pháp nhận diện rủi ro:

Các Đơn vị, cá nhân trong Công ty thực hiện một hoặc nhiều phương pháp sau để nhận diện các rủi ro:

- Phân tích BCTC: Phương pháp này dựa vào việc phân tích BCTC và các tài liệu bổ trợ khác để xác định các rủi ro về tài sản, nghĩa vụ pháp lý và nguồn nhân lực của Công ty.
- Phương pháp lưu đồ: Các hoạt động của Công ty được xây dựng thành một hoặc một dãy lưu đồ thực hiện và một bảng liệt kê các nguồn rủi ro có thể được sử dụng cho từng bước trong lưu đồ để nhận dạng các rủi ro mà Công ty gặp phải.
- Kiểm tra, thanh tra hiện trường: Phương pháp này được thực hiện bằng việc quan sát thực tế quy trình, hoạt động, Đơn vị, cá nhân để nhận diện các rủi ro phát sinh.
- Trao đổi với lãnh đạo quản lý cấp cao hoặc các Đơn vị, cá nhân liên quan: Thông qua trao đổi để nhận diện các rủi ro phát sinh liên quan đến Công ty.
- Thông qua các báo cáo định kỳ, bất thường của các phòng ban lên TGD, TGD lên HĐQT hoặc báo cáo của bên thứ ba (như báo cáo thanh tra, kiểm tra của Cơ quan quản lý, Thư quản lý của Kiểm toán độc lập...) để nhận diện các rủi ro.
- Nghiên cứu các tổn thất trong quá khứ: Thông qua các rủi ro thực tế xảy ra trong quá khứ nhằm đánh giá xu hướng của các tổn thất cũng như bài học kinh nghiệm rút ra từ tổn thất để từ đó dự báo tổn thất trong tương lai.
- Sử dụng phiếu điều tra hoặc bảng câu hỏi: Thông qua phiếu điều tra và bảng câu hỏi được trả lời để nhận diện các rủi ro liên quan.
- Sử dụng các công cụ và phương pháp phân tích: như mô hình SWOT, PEST... để nhận diện rủi ro.

c) Phát hiện rủi ro

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

- Ngay khi phát hiện rủi ro trong quá trình làm việc, cán bộ, nhân viên phải thông báo (bằng văn bản hoặc email) cho Cán bộ quản lý cấp trên. Thông báo nhận diện rủi ro sẽ được Trưởng phòng chuyển đến P.QTRR ngay sau đó.
- P.QTRR phối hợp với các phòng ban nhận diện đầy đủ rủi ro về các khía cạnh như loại rủi ro, nguyên nhân gây rủi ro, ảnh hưởng của rủi ro... để có biện pháp đo lường, theo dõi, báo cáo và xử lý rủi ro kịp thời.

2.2. Bước 2: Đo lường rủi ro

Rủi ro có thể được đánh giá, đo lường bằng phương pháp định tính và/hoặc định lượng. Mỗi loại rủi ro khác nhau sẽ có phương pháp đo lường tương ứng:

a) Đo lường rủi ro thị trường:

Các hoạt động kinh doanh của Công ty liên quan đến rủi ro thị trường là (1) các hoạt động tự doanh (đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi và hoạt động đầu tư được phép khác theo quy định của pháp luật) và (2) các hoạt động cho vay được bảo đảm bằng tài sản có rủi ro thị trường. Hoạt động này chịu tác động trực tiếp từ những yếu tố nội tại của doanh nghiệp, của nền kinh tế cũng như các biến động quốc tế. Các biến động và/hoặc tác động ngoài dự kiến của các yếu tố vĩ mô, yếu tố từ bên ngoài như chiến tranh, dịch bệnh cũng có thể khiến giá chứng khoán/hàng hóa sụt giảm, lãi suất, tỷ giá biến động.

Các phương pháp đo lường rủi ro thị trường gồm:

- *Phương pháp định tính:* P.QTRR phối hợp với Phòng Môi giới, Phòng Tự doanh thường xuyên theo dõi, cập nhật tin tức chính trị, kinh tế của Việt Nam cũng như trên thế giới, các nhận định của các chuyên gia kinh tế để có thể nhận biết sớm được các giai đoạn xuất hiện rủi ro thị trường. Ngoài ra, dựa vào một số chỉ tiêu khác để cảnh báo sớm giai đoạn xuất hiện rủi ro, thị trường sụt giảm, cụ thể:

Chỉ tiêu	Mô tả phương pháp
P/E VNIndex	So sánh P/E VNI với các nước trong khu vực và chính nó trong quá khứ để đánh giá xem thị trường đang được định giá cao hay thấp. Thị trường được định giá quá cao sẽ xảy ra biến động mạnh để đưa chỉ số về đúng giá trị thật.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

Chỉ số lạm phát	Khi lạm phát tăng, Ngân hàng nhà nước thực hiện điều chỉnh chính sách tiền tệ, tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Tín hiệu cho thấy thị trường chứng khoán bước vào giai đoạn rủi ro.
Dư nợ tín dụng/GDP	Chỉ tiêu dự báo xu hướng lãi suất ngân hàng, chỉ số lạm phát, xu hướng thị trường chứng khoán.
Cung tiền M2/Tín dụng	
GDP, CPI	
Lãi suất trái phiếu chính phủ 10 năm	Căn cứ để lựa chọn ngân hàng để đầu tư tiền gửi.
Chỉ số xếp hạng tín dụng các ngân hàng	
Xếp hạng trái phiếu doanh nghiệp	Căn cứ để lựa chọn đầu tư trái phiếu.

- *Phương pháp định lượng:* P.QTRR sử dụng một hoặc đồng thời nhiều phương pháp đo lường rủi ro thị trường như: đo lường giá trị rủi ro (VaR), kiểm tra sức chịu đựng (Stress Testing), Phân tích độ nhạy (Sensitivity Analysis).

b) Đo lường rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán có thể được đánh giá, đo lường bằng phương pháp định lượng hoặc định tính.

- *Phương pháp định tính:* P.QTRR phối hợp với Phòng Môi giới thường xuyên theo dõi, cập nhật tin tức chính trị, kinh tế của Việt Nam cũng như trên thế giới, các nhận định của các chuyên gia kinh tế, các bản công bố xếp hạng... để có thể nhận biết sớm được các giai đoạn xuất hiện rủi ro thanh toán.
- *Phương pháp định lượng:* P.QTRR sử dụng một hoặc đồng thời nhiều phương pháp đánh giá, đo lường rủi ro thanh toán như: hạn mức rủi ro thanh toán (theo đối tác, theo sản phẩm, theo loại chứng khoán...), xếp hạng đối tác, thời gian chậm thanh toán, mức độ phơi nhiễm thanh toán, khả năng đảm bảo thanh toán, kiểm tra sức chịu đựng (Stress Testing thanh toán)...

c) Đo lường rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản có thể được đánh giá, đo lường bằng phương pháp định lượng hoặc định tính.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

- *Phương pháp định tính:* P.QTRR phối hợp với Phòng Kế toán thường xuyên rà soát các báo cáo giúp cảnh báo sớm rủi ro thanh khoản có thể xảy ra để từ đó đưa ra biện pháp xử lý như:

Phòng	Báo cáo	Tần suất thực hiện
Kế toán	Báo cáo số dư tiền các tài khoản ngân hàng	Hàng ngày
	Báo cáo số dư tiền Nhà đầu tư	Hàng ngày
	Báo cáo tỉ lệ vốn khả dụng	Hàng tháng
Môi giới	Báo cáo thanh toán bù trừ	Hàng ngày
	Báo cáo chuyển tiền quyền mua	Khi có phát sinh
	Báo cáo nộp/rút số tiền lớn của NĐT	Hàng ngày hoặc khi có phát sinh

- *Phương pháp định lượng:* P.QTRR sử dụng một hoặc nhiều phương pháp đánh giá, đo lường rủi ro thanh khoản như sau: các tỷ lệ thanh khoản (Hệ số thanh toán hiện hành, Hệ số thanh toán nhanh, Hệ số nợ), khả năng đáp ứng dòng tiền dòng ra trong ngắn hạn (Liquidity Coverage Ratio), chênh lệch dòng tiền vào ra (Net Cash Flow Gap), kiểm tra sức chịu đựng (Stress Testing thanh khoản) ...

d) Đo lường rủi ro pháp lý

- Rủi ro pháp lý có thể được đánh giá, đo lường bằng phương pháp định lượng hoặc định tính.
- *Phương pháp định tính:* Dựa vào các quy định pháp luật hiện hành hoặc sắp, mới ban hành, các quy định nội bộ, các hợp đồng đã ký và thực tiễn thực hiện, P.QTRR phối hợp với Phòng Pháp chế đánh giá các rủi ro pháp lý liên quan.
- *Phương pháp định lượng:* P.QTRR sử dụng một hoặc nhiều phương pháp đánh giá, đo lường rủi ro pháp lý như: Danh mục rủi ro pháp lý, tỷ lệ vi phạm pháp luật, chấm điểm rủi ro hợp đồng...

e) Đo lường rủi ro hoạt động

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

Rủi ro hoạt động có thể được đánh giá, đo lường bằng phương pháp định tính và định lượng.

- *Phương pháp định tính:* Rủi ro hoạt động được đánh giá thông qua đánh giá mô hình SWOT/PESTE, tự đánh giá rủi ro và kiểm soát (RCSA), ma trận kiểm soát trong đó Rủi ro = Xác suất xảy ra * Khả năng ảnh hưởng, phân tích kịch bản, thu thập ý kiến chuyên gia, phân tích cơ sở dữ liệu tồn thất, ...
- *Phương pháp định lượng:* Rủi ro hoạt động có thể được đo lường bởi một hoặc một số phương pháp sau: xây dựng hạn mức rủi ro, chỉ số rủi ro trọng yếu (KRIs)...

2.3. Bước 3: Theo dõi rủi ro

- P.QTRR theo dõi những hoạt động có rủi ro cao, mang tính trọng yếu để kịp thời áp dụng các biện pháp xử lý.
- Việc theo dõi rủi ro có thể thực hiện thủ công hoặc tự động bằng các ứng dụng hoặc phần mềm công nghệ thông tin và bằng các công cụ đánh giá, đo lường được nêu tại mục 2.2 nhằm đánh giá kịp thời các trạng thái rủi ro và các trường hợp ngoại lệ không tuân thủ hạn mức rủi ro.

2.4. Bước 4: Báo cáo rủi ro

- Tất cả các rủi ro được phát hiện qua quá trình theo dõi rủi ro phải được các phòng ban liên quan và P.QTRR báo cáo lên TGD một cách nhanh chóng, đầy đủ và kịp thời.
- Các báo cáo rủi ro của các phòng ban gửi TGD hoặc các cơ quan quản lý phải đồng thời gửi cho P. QTRR.
- TGD phải báo cáo UBCKNN về hoạt động quản trị rủi ro theo mẫu tại Phụ lục đính kèm Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán trước ngày 31/1 và 31/7 hàng năm.

2.5. Bước 5: Xử lý rủi ro

- Trên cơ sở các rủi ro được xác định, đánh giá, đo lường, P.QTRR tham mưu và đề xuất kế hoạch xử lý rủi ro trình Cấp có thẩm quyền phê duyệt (HĐTV, Chủ tịch HĐTV hoặc Tổng Giám đốc), tùy theo mức độ rủi ro và quy định phân cấp, phân quyền của Công ty.
- Các biện pháp xử lý gồm:

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

- + Tránh rủi ro: áp dụng các biện pháp để tránh bất kỳ hoạt động nào có thể gây ra rủi ro bằng việc không thực hiện hoạt động, nghiệp vụ kinh doanh đó.
- + Giảm thiểu rủi ro: áp dụng các biện pháp để giảm thiểu tác động của rủi ro hoặc khả năng xảy ra của chúng.
- + Chia sẻ rủi ro: chuyển một phần hoặc tất cả rủi ro cho đối tượng khác.
- + Duy trì và chấp nhận rủi ro: không áp dụng biện pháp gì để thay đổi khả năng và ảnh hưởng của rủi ro.
- Cấp có thẩm quyền phê duyệt xem xét kế hoạch, cân nhắc các phương án và ban hành Quyết định xử lý rủi ro (bằng văn bản hoặc email). Quyết định này là căn cứ pháp lý để các đơn vị liên quan triển khai thực hiện phương án xử lý.
- Trên cơ sở Quyết định đã được phê duyệt, P.QTRR gửi các Đơn vị, cá nhân để triển khai thực hiện.
- Trong quá trình triển khai, P.QTRR chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện phương án xử lý rủi ro. Nếu phát sinh rủi ro mới hoặc rủi ro chưa được kiểm soát ở mức chấp nhận được, P.QTRR phải kịp thời báo cáo và đề xuất điều chỉnh, đảm bảo quy trình xử lý được lặp lại cho đến khi rủi ro được kiểm soát.
- Khi rủi ro đã được kiểm soát trong giới hạn cho phép, P.QTRR lập Báo cáo kết quả xử lý rủi ro trình Cấp có thẩm quyền. Đồng thời, toàn bộ thông tin liên quan được cập nhật đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu rủi ro của Công ty, phục vụ công tác quản trị rủi ro tổng thể và báo cáo định kỳ theo quy định.

VII. LƯU TRỮ HỒ SƠ

- Tất cả hồ sơ, tài liệu, báo cáo, biên bản họp, nghị quyết HĐQT, các báo cáo về rủi ro, các quyết định của TGD và các tài liệu khác có liên quan đến quản trị rủi ro của Công ty phải được lưu trữ đầy đủ và sẵn sàng cung cấp cho cơ quan quản lý khi có yêu cầu.
- Thời gian lưu trữ các tài liệu trên được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.



QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO	Mã số	QT.QTRR.01-NESC
	Lần BH	01

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- P.QTRR có trách nhiệm là đầu mối hướng dẫn các đơn vị và cá nhân của NESC trong việc triển khai thực hiện, báo cáo và tuân thủ Quy trình này.
- P.QTRR, các đơn vị và cá nhân có liên quan của NESC tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung trong Quy trình này.

IX. HIỆU LỰC THI HÀNH

- Quy trình Quản trị rủi ro này có hiệu lực kể từ ngày 25/02/2026.
- P.QTRR, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy trình này.
- Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy trình này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và quy định khác của NESC.
- Mọi sửa đổi, bổ sung Quy trình này do Hội đồng thành viên Công ty quyết định.

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỶ NGUYÊN MỚI
TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Chủ tịch HĐQT



VŨ THANH VÂN